

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114 /2017/HSST
Ngày 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Hằng - Bí thư Đoàn thanh niên phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Ông: Lục Văn Văn - Cán bộ hưu trí phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử số 1- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2017/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lý Văn N (Nam giới). Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 29, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Con ông Lý Văn N, sinh năm 1978, con bà Triệu Thị H, sinh năm 1980. Hiện bố mẹ bị cáo đều cư trú tại thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Bàn Thị K, sinh năm 1998. Bị cáo có 01 người con nhỏ sinh năm 2015. Hiện nay vợ và con bị cáo cư trú tại thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 9 năm 2017, bị tạm giam từ ngày 17 tháng 9 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Triệu Văn C (Nam giới); Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04/3/2000 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông Triệu Văn K, sinh năm 1973, con bà Bàn Thị C, sinh năm 1974. Hiện bố, mẹ bị cáo cùng trú tại thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Bị cáo Triệu Văn C được tại ngoại tại Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện nay bị cáo đang thực hiện “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” số 27 ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Văn C:

Bà Bàn Thị C - Sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn C: Bà Cù Thúy M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số nhà 075, đường T, tổ 01, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người bị hại:

1. Chị: Vương Thị H – Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 002, đường K3, tổ 24b, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

2. Chị: Lưu Thị Thu H – Sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 179, đường L, tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Văn N - Sinh năm 1978. Có mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lý Văn N và Triệu Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Lý Văn N (Sinh năm 1996, trú tại:

Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - tạm trú tại tổ 29 phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai) trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 8/2017, đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do cùng ở chung dãy nhà trọ thuộc tổ 29 phường P, thành phố L nên Lý Văn N biết chị Vương Thị H (Sinh năm 1990, cùng tạm trú tại tổ 29 phường P, thành phố L) có một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu đen xám, biển kiểm soát 30F5-1902. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/6/2017 Lý Văn N quan sát thấy chiếc xe trên dựng trước cửa khu nhà tắm và nhà vệ sinh của dãy trọ và không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Lý Văn N đi đến chỗ để xe dùng tay luồn vào trong yên xe giật dây điện của ổ khóa ra rồi quay lại phòng mình khóa cửa lại. Sau đó, Lý Văn N đi đến chỗ để xe quay đầu xe ngồi lên yên xe đạp nổ máy và điều khiển xe ra khu vực tổ 1 phường K, thành phố L, đi đến một hiệu sửa xe ở ven đường mua một bộ ổ khóa xe máy rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi ra đường 4E hướng Bình Minh - Thống Nhất. Khi đi được khoảng 200 mét thì dừng xe lại tháo biển kiểm soát 30F5-1902 vứt xuống một hồ nước ven đường. Sau khi tháo xong biển kiểm soát xe vứt đi, Lý Văn N điều khiển xe máy quay ngược lại lên đường cao tốc Lào Cai - Nội Bài, đi đến khu vực huyện Bảo Thắng thì Lý Văn N điều khiển xe đi theo đường mòn xuống thị trấn P, huyện B vào một hiệu thu mua phế liệu mua một chiếc biển kiểm soát 24S1 - 1735 rồi lắp vào xe. Sau đó, Lý Văn N điều khiển xe máy về nhà ở thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai đưa cho bố để mình là ông Lý Văn N (Sinh năm 1978) làm phương tiện đi lại đồng thời nói với ông Lý Văn N chiếc xe trên mua được với giá rẻ, không có giấy tờ rồi lấy 1.000.000đ (Một triệu đồng) của ông N để trả tiền xe, số tiền này Lý Văn N đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 25/9/2017, ông Lý Văn N đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 30F5- 1902 ngày 19/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay không tìm được để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn trình báo của người bị hại, biên bản thu giữ và các tài liệu điều tra nên ngày 02/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 88 đối với tài sản bị thu giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận: Một xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu sơn đen xám, không biển kiểm soát có giá trị 5.340.000đ (Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)

Vụ thứ hai: Đầu tháng 8/2017, Lý Văn N đến làm thuê bốc dỡ hàng hóa cho gia đình chị Lưu Thị Thu H (Sinh năm 1988, trú tại: Số nhà 179, đường L, tổ 15

phường B, thành phố L). Trong quá trình làm thuê, Lý Văn N đã tháo hết hệ thống báo động trống trộm trong nhà ra. Đến đầu tháng 9/2017, Lý Văn N xin nghỉ việc tại gia đình chị Lưu Thị Thu H. Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2017, Lý Văn N rủ Triệu Văn C (Sinh năm 2000, trú tại: thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - là bạn cùng quê) xuống nhà chị Lưu Thị Thu H trộm cắp tài sản, Triệu Văn C đồng ý. Lý Văn N điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2 - 163.13 (Là xe của Lý Văn N) chở Triệu Văn C xuống phường B. Khi cả hai đi đến đường L cách số nhà 179 khoảng 30 mét thì dừng lại quan sát thấy vẫn có người đi lại hai bên đường nên cả hai đã đi ra khu vực bãi đất trống trước cửa nhà ngồi chờ để đợi. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/9/2017, cả hai quan sát không thấy có ai đi lại đồng thời Lý Văn N nhìn thấy ở bãi đất có một thanh sắt dạng ống nước dài 6 mét đường kính 5cm nên cả hai cùng bê sang số nhà 179 rồi dựng đứng một đầu kê sát lan can ban công tầng 2 còn một đầu trống xuống đất. Trước khi trèo lên Lý Văn N có mượn của Triệu Văn C một chiếc điện thoại di động mang vào nhà dùng để soi. Triệu Văn C đứng ở dưới đất giữ thanh sắt để Lý Văn N trèo lên tầng 2. Sau khi thấy Lý Văn N trèo lên tầng 2 thì Triệu Văn C bê thanh sắt ra đặt ở vị trí cũ rồi ngồi canh giới. Lý Văn N mở cửa tầng 2 đi vào trong nhà rồi đi xuống tầng 1 của ngôi nhà vào bếp kiểm tra phát hiện một chiếc ví để trong một túi sách treo ở ghế kê trong phòng bếp là tài sản của anh Nguyễn Viết B (Sinh năm 1986, trú tại: tổ 15 phường B, thành phố L) nên Lý Văn N đã mở ra xem và lấy số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cất giấu vào trong túi quần phía sau bên trái đang mặc còn ví và giấy tờ để lại vị trí cũ. Sau đó, Lý Văn N đi ra phòng khách là nơi để hàng hóa, Lý Văn N bê một thùng nước ngọt nhãn hiệu Redbull gồm 24 lon còn nguyên vẹn mang ra mở cửa lách của ngôi nhà. Lúc này, Triệu Văn C nhìn thấy Lý Văn N mở cửa ra nên đi sang bê thùng nước ngọt Redbull ra vị trí để xe máy. Lý Văn N tiếp tục lần lượt vào bê một thùng nước ngọt hiệu Wake - Up 247 gồm 24 chai còn nguyên vẹn, một thùng cát tông gồm 50 cây thuốc lá Thăng Long còn nguyên vẹn ra cửa đưa cho Triệu Văn C rồi quay lại xếp 24 cây thuốc lá hiệu White Horse còn nguyên vẹn cho vào một thùng cát tông bê ra vị trí để xe rồi cùng Triệu Văn C chở về phòng trọ của mình tại tổ 29 phường P, thành phố L. Khi Lý Văn N điều khiển xe đến nửa đường thì rủ Triệu Văn C quay lại trộm cắp tiếp, Triệu Văn C đồng ý. Sau khi mang toàn bộ số tài sản trên về phòng trọ tại tổ 29 phường P cất giấu, tại đây Lý Văn N và Triệu Văn C đã lấy 02 lon nước ngọt hiệu Redbull uống hết. Sau đó, Lý Văn N, tiếp tục điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2 - 163.13 chở Triệu Văn C xuống số nhà 179 đường L, tổ 15, phường B, thành phố L để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Lý Văn N dựng xe ngoài đường rồi cả hai đi bộ mở cửa lách tầng 1 vào nhà. Khi vào trong phòng khách tầng 1 được khoảng 1 mét thì Triệu Văn C quay ra ngoài cửa đứng chờ và canh giới. Lý Văn N đi vào phòng bếp lấy chìa khóa xe máy của chị Lưu Thị

Thu H để trong chiếc hộp rồi đi ra mở cốp xe máy của chị H dựng ở ngoài lục tìm tài sản. Lý Văn N nhìn thấy có một chiếc ví bên trong có giấy tờ và 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), Lý Văn N cầm số tiền này đưa cho Triệu Văn C cầm rồi để giấy tờ và ví lại vị trí cũ đóng cốp xe lại và để chìa khóa xe chõ về vị trí cũ. Sau đó, Lý Văn N một mình đi lên tầng 3, mở cửa phòng chị Nguyễn Thúy V (Sinh năm 1984, trú tại: Tổ 15 phường B, thành phố L) tìm tài sản và phát hiện một chiếc túi nilon bên trong có 36.700.000đ (Ba mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) để trên sàn nhà gần đầu giường và một chiếc túi xách bên trong có 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Lý Văn N lấy hết số tiền trên rồi đi ra khỏi phòng. Khi xuống đến chiều nghỉ tầng 2 Lý Văn N lấy ra một tập tiền trị giá 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) cất giấu vào trong cặp quần mục đích không cho Triệu Văn C biết để một mình chi tiêu, số còn lại Lý Văn N mang xuống tầng 1 đưa cho Triệu Văn C cầm rồi cả hai đi ra chỗ để xe điều khiển xe chõ Triệu Văn C về đến khu vực ngã 6 thì dừng xe. Tại đây, Lý Văn N lấy 2.600.000đ trong số tiền còn lại trong túi đưa cho Triệu Văn C rồi Lý Văn N về phòng trọ của mình tại tổ 29 phường P, thành phố L ngủ, còn Triệu Văn C đi ngủ nhờ ở nhà bạn. Khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, Triệu Văn C đến phòng trọ của Lý Văn N lấy một lốc nước ngọt hiệu Redbull gồm 6 lon và 2 cây thuốc lá hiệu White Horse rồi sang Trung Quốc tìm việc làm thuê. Sau đó, Lý Văn N tháo biển kiểm soát xe 24B2 - 163.13 của mình ra rồi cầm toàn bộ số tiền trộm cắp được xuống thị trấn P, huyện B và huyện B. Trên đường đi, Lý Văn N đã dùng tiền mua một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, một chiếc máy khâu cầm tay màu trắng và ăn tiêu hết còn lại 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lý Văn N về thành phố Lào Cai đi lang thang và mang số tiền 10.500.000đ cất giấu ở khu vực chân cầu Phố Mới thuộc tổ 28 phường Phố Mới, thành phố L, số còn lại là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) Lý Văn N cầm trên người. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi Lý Văn N đang đi lang thang tại khu vực tổ 1 phường P, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố L yêu cầu kiểm tra bắt giữ. Quá trình kiểm tra thu giữ của Lý Văn N: Một chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, một chiếc xe máy hiệu Honda Wave Anpha màu xanh không biển số và số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) được Lý Văn N cất giấu ở chân gầm cầu thuộc tổ 28 phường P, thành phố L vào 4 giờ sáng ngày 14/9/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã thu giữ để giải quyết theo quy định.

Căn cứ vào lời khai của Lý Văn N ngày 14/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với nơi ở tại tổ 29 phường P, thành phố L của Lý Văn N. Quá trình khám xét thu giữ: Một hộp bìa cát

tông màu vàng bên trong có 22 cây thuốc lá hiệu White Horse; Một hộp bìa cát tông màu vàng bên trong có 50 cây thuốc lá Thăng Long; Một hộp bìa cát tông bên trong có 12 lon nước uống nhãn hiệu “RedBull”; Một hộp bìa cát tông màu nâu vàng bên trong có 24 chai nước uống “Wake - Up 247”; Bốn lon nước uống nhãn hiệu “RedBull” đặt trên mặt bàn nhựa Việt Nhật; Một chiếc biển kiểm soát xe máy số 24B2 - 163.13 để ở trong chiếc túi; Một chiếc máy khâu cầm tay màu trắng không nhãn hiệu để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào biên bản thu giữ đồ vật, tài sản và các tài liệu điều tra nên ngày 15/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 83 đối với tài sản thu giữ. Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận:

- 22 cây thuốc lá hiệu White Horse có giá trị 5.060.000đ.
- 50 cây thuốc lá hiệu Thăng Long có giá trị 4.900.000đ.
- 16 lon nước ngọt hiệu Redbull có giá trị 160.000đ.
- 24 chai nước ngọt hiệu Wake-Up247 có giá trị 192.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 10.312.000đ (*Mười triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*), (Bút lục 40 đến 41 trong hồ sơ).

Ngày 02/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 88 đối với tài sản không thu giữ được (Định giá trên hồ sơ). Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố L kết luận:

- 02 cây thuốc lá hiệu White Horse có giá trị 460.000đ.
- 08 lon nước ngọt hiệu Redbull có giá trị 80.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 540.000đ (*Năm trăm bốn mươi nghìn đồng*),

Cáo trạng số: 112/KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lý Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn N và Triệu Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1,2 Điều 20,53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, h, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 20,53, 69,71, 74; Khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt

bị cáo Triệu Văn C từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật hình sự và điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 24 S1- 1735, 01 ống kim loại dài 06 m ,01 đoạn dây thừng màu hồng nhạt kích thước 3mx 0,7cm và 01 khăn tắm màu trắng sữa. Tuyên trả cho ông Lý Văn N tài sản là chiếc xem máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 24B2 - 163.13, xe đã qua sử dụng. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn C cũng trình bày lời bào chữa cho bị cáo và cho rằng bị cáo là người chưa thành niên nên còn hạn chế về hiểu biết và sự nhận thức pháp luật, bị cáo nhất thời phạm tội, đã thật thà khai báo, ăn năn hối hận, gia đình bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo đã gây ra. Quá trình bị cáo được tại ngoại tại địa phương đã chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và không có vi phạm gì. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69,71,74; Khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn C mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người tốt và có ích.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn N đã khai nhận: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L. Vụ thứ nhất là vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2017 bị cáo một mình trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu đen xám biển kiểm soát 30F5- 1902 ở tại khu dân cư bị cáo ở. Sau đó bị cáo đem chiếc xe trên về nhà bị cáo tại Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai đưa cho bố bị cáo là Lý Văn N sử dụng và nói với ông N là bị cáo mua được với giá rẻ rồi bảo ông N đưa cho bị cáo số tiền 01triệu đồng để trả cho người bán xe. Vụ thứ hai là vào khoảng 23 giờ ngày 12/9/2017 Lý Văn N rủ Triệu Văn C là người cùng quê Bảo Yên với Nón đi xuống nhà chị Lưu Thị Thu H, nhà ở khu vực đường L, tổ 15, phường B (Cam Đường) để trộm cắp tài sản. N điều khiển xe máy biển kiểm soát 24B2- 16313 chở Triệu Văn C xuống Cam đường và đột nhập 2 lần vào nhà chị H để trộm cắp tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất Lý Văn N mở cửa tầng 2 đi vào nhà rồi đi xuống tầng 1 của ngôi nhà vào bếp kiểm tra lấy được số tiền 700.000đ, sau đó đi ra phòng khách là nơi để

hàng hóa N đã bê một thùng nước ngọt nhãn hiệu Redbull gồm 24 lon nguyên vẹn ra đưa cho bị cáo C bê ra chỗ vị trí để xe máy, bị cáo N tiếp tục vào bê 01 thùng nước ngọt hiệu Wake -Up247 gồm 24 chai, 01 thùng cát tông gồm 50 cây thuốc lá Thăng Long ra cửa đưa cho C, rồi Nón tiếp tục quay vào xếp 24 cây thuốc lá hiệu White Horse còn nguyên vẹn cho vào thùng cát tông bê ra vị trí để xe rồi cùng Triệu Văn C chở về phòng trọ của Nón tại tổ 29, phường P, thành phố L. Khi đang điều khiển xe máy đi được nửa đường mang số tài sản vừa trộm cắp được về phòng trọ của N thì N có rủ C quay lại trộm cắp tiếp, C đồng ý. Sau khi mang toàn bộ số tài sản trên về phòng trọ của N tại tổ 29, phường P cất dấu thì các bị cáo có lấy mỗi người 01 lon nước ngọt hiệu Redbull ra để uống rồi Lý Văn N tiếp tục chở Triệu Văn C quay xuống số nhà 179 đường L, tổ 15, phường B để tiếp tục trộm cắp tài sản. lần này Lý Văn N dựng xe ngoài đường rồi N cùng C đi vào mở cửa lách tầng 1 vào nhà, khi vào đến phòng khách tầng 1 được khoảng 01 mét thì Triệu Văn C quay ra ngoài cửa đứng chờ và canh giới cho N. Lúc này N đi vào phòng bếp lấy chìa khóa xe máy của chị Lưu Thị Thu H để trong chiếc hộp cầm ra mở cốp xe máy của chị H để lục tìm tài sản đã lấy được 1.300.000đ đưa cho C, sau đó N tiếp tục đi lên tầng 3 mở cửa phòng của chị Nguyễn Thúy V lục tìm trong chiếc túi nilon lấy được 36.700.000đ và một túi xách bên trong có 2.300.000đ, bị cáo N lấy toàn bộ số tiền trên đi ra khỏi phòng, khi đi đến chiếu nghỉ tầng 2 N lấy ra tập tiền trị giá 35 triệu đồng cất dấu vào trong cặp quần mục đích không cho Triệu Văn C biết để một mình chi tiêu, số tiền còn lại N cầm xuống tầng 1 đưa cho bị cáo C cầm rồi cả N và C đi ra chỗ để xe máy, N điều khiển xe chở C về đến khu vực ngã 6 thì dừng xe và lấy 2.600.000đ trong số tiền còn lại đưa cho Triệu Văn C, sau đó N về về phòng trọ của mình còn C đi ngủ nhờ nhà bạn. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày C đến phòng trọ của N lấy 01 lốc nước ngọt và 02 cây thuốc lá hiệu White Horse rồi đi sang Trung Quốc tìm việc làm thuê. Còn N đã dùng tiền mua 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen, 01 chiếc máy khâu cầm tay màu trắng và ăn tiêu hết, còn lại số tiền 11.300.000đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày N về Lào Cai mang số tiền 10.500.000đ cất dấu ở khu vực chân cầu Phố Mới, số tiền còn lại 800.000đ N cầm trên người. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi N đang đi lang thang tại khu vực tổ 1, phường P, thành phố L thì bị tổ công tác Công an thành phố L yêu cầu kiểm tra và bắt giữ N. Quá trình kiểm tra thu giữ của N các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen, 01 chiếc xe máy hiệu HondaWave anpha màu xanh không biển số và số tiền 800.000đ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn C cũng đã khai nhận khi N rủ đi trộm cắp tài sản C đã đồng ý đi cùng N để trộm cắp tài sản tại số nhà 179 đường L, tổ 15, phường B gồm các tài sản như bị cáo N đã khai là đúng sự thật. Bị cáo N là người trực tiếp vào nhà trộm cắp tài sản còn bị cáo đứng ở ngoài canh giới và bê một số tài sản do bị cáo N lấy được từ trong nhà đưa ra cho bị cáo bê ra chỗ để xe máy, còn số tiền mặt cụ thể bị cáo N lấy được bao nhiêu thì bị cáo hoàn toàn không biết, chỉ biết bị cáo N có đưa cho bị cáo cầm sau đó bị cáo N có đưa cho bị cáo số tiền 2.600.000đ là số tiền bị cáo N nợ của bị cáo từ trước.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận ngày 11 tháng 6 năm 2017 bị cáo Lý Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Vương Thị H là chiếc xe máy biển kiểm soát 30F5 - 1902 có giá trị là 5.340.000đ và lần thứ hai bị cáo cùng bị cáo Triệu Văn C chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Lưu Thị Thu H các hàng hóa và số tiền mặt có tổng trị giá là 51.852.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo Lý Văn N chiếm đoạt của hai người bị hại được xác định là 57.192.000đ (*Năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Triệu Văn C đã cùng bị cáo Lý Văn N chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Lưu Thị Thu H. Tuy nhiên xác định bị cáo Triệu Văn C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt xác định là 16.152.000đ. Hành vi của bị cáo Triệu Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Để ngăn chặn và giảm bớt tình hình tội phạm trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng trên địa bàn thành phố Lào Cai. Đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà từng bị cáo gây ra.

[5] Trong vụ trộm cắp tài sản của gia đình chị Lưu Thị Thu H tại đường L, tổ 15, phường B, thành phố L. Mặc dù không có sự bàn bạc, phân công rõ vai trò trách nhiệm cụ thể nhưng cả hai bị cáo N và C đã cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xác định đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đánh giá vai trò, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Lý Văn N là người khởi xướng và rủ bị cáo Triệu Văn C đi trộm cắp tài sản, bị cáo N cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm ở cả hai vụ án nêu trên. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 57.192.000đ. (*Năm mươi bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại Bản án số 12/HSST ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Lý Văn Nón 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm

02 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được miễn chấp hành thời gian thử thách còn lại của án treo theo Quyết định số: 06/2016/QĐ-CA ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xác định bị cáo đã được xóa án tích. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người lương thiện, có ích. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo về hành vi của bản thân cùng đồng phạm thực hiện, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của bị cáo gây ra, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông ngoại là Triệu Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Triệu Văn C khi thấy bị cáo N khởi xướng, rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý đi cùng bị cáo N để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án trộm cắp tài sản ngày 13/9/2017 tại gia đình người bị hại chị Lưu Thị Thu H. Vì vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án. Tuy nhiên xác định bị cáo Triệu Văn C chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng giá trị tài sản đã xâm hại là 16.152.000đ (*Mười sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xong Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Triệu Văn C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 tuổi 06 tháng 09 ngày). Sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân đã thực hiện, bị cáo cùng gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại về tài sản cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa người bị hại chị Lưu Thị Thu H đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông ngoại bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo có ông Nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn C. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư

trú giám sát và giáo dục thì cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì, sống phụ thuộc gia đình, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với các bị cáo theo Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ và trả lại số tài sản cho người bị hại, cụ thể: Ngày 17/10/2017 trả cho chị Vương Thị H nhận lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS màu đen xám và chìa khóa xe máy. Ngày 27/ 10/2017 trả lại tài sản cho chị Lưu Thị Thu H là người được ủy quyền nhận lại các tài sản gồm: 22 cây thuốc lá hiệu White Horse, 50 cây thuốc lá thắng Long, 16 lon nước ngọt hiệu Redbull, 24 chai nước ngọt hiệu Wake- Up247, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen; 01 chiếc máy khâu cầm tay màu trắng không nhãn hiệu và số tiền 11.300.000đ. Ngoài ra còn thiếu số tiền mặt của gia đình chị Lưu Thị Thu H là 23.140.000đ (*Hai mươi ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong quá trình điều tra bổ đề của bị cáo Lý Văn N là ông Lý Văn N và mẹ đẻ của bị cáo Triệu Văn C là bà Bàn Thị C đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là chị Lưu Thị Thu H nhận đủ. Sau khi nhận lại tài sản và số tiền mặt do gia đình các bị cáo bồi thường, chị vương Thị H và chị Lưu Thị Thu H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa ông Lý Văn N và bà Bàn Thị C là bố, mẹ đẻ của các bị cáo không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho ông, bà số tiền đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại thay các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Chuyển theo hồ sơ vụ án là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 24B2- 163.13; 01chiếc biển kiểm soát 24S1-1735; 01ống kim loại dài 06mét, đường kính 5cm; 01đoạn dây thừng màu hồng nhạt kích thước 3mx 0,7cm và 01 khăn tắm màu trắng sữa kích thước 1,2m x 0,6 m. Xét thấy 01 biển kiểm soát 24S1- 1735; 01 thanh sắt dài 06 mét; 01 sợi dây thừng và 01 khăn tắm màu trắng sữa, xác định là dùng làm phương tiện phạm tội, là các vật chứng không có giá trị và không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

Ngoài ra còn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 24 B2- 163.13 (đã qua sử dụng) chiếc xe trên do ông Lý Văn N (Là bố đẻ của bị cáo Lý Văn N) đã bỏ tiền ra mua chiếc xe trên với hình thức trả góp, để cho Lý Văn N đứng tên làm phương tiện đi lại làm ăn tại thành phố L, từ trước cho đến nay ông Lý Văn N là người đứng ra mua trả tiền xe, có trách nhiệm trả góp các lần số tiền mua chiếc xe trên. Đến nay ông Lý Văn N yêu cầu trả lại cho ông chiếc xe trên và ông vẫn có trách nhiệm tiếp tục trả nốt số tiền còn nợ do việc trả góp mua chiếc xe trên. Xét thấy yêu cầu của ông Lý Văn N là có căn cứ, phù hợp thực tế cần chấp nhận để tuyên

tra cho ông Lý Văn N tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 24B2- 163.13 là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lý Văn N và Triệu Văn C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn N và Triệu Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; Điều 20, 53; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn N 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo (14/9/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20, 53, 69, 74; Điểm b, g, h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Triệu Văn C cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát xe máy số 24S1- 1735; 01 ống kim loại dài 06 mét, đường kính 5cm; 01 đoạn dây thừng màu hồng nhạt kích thước 3m x 0,7cm và 01 khăn tắm màu trắng sữa kích thước 1,2m x 0,6 m. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2017).

Tuyên trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn N tài sản là 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 24B2- 163.13, xe đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Văn N và Triệu Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại chị Lưu Thị Thu H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Vương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPLC;
- PV27; CATPLC;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã Cam Cọn,
huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ - Tập án;

Nguyễn Thiên Hương